

# Giáo dục văn hóa học đường cho sinh viên Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

**Đỗ Khánh Năm**

Trường Đại học Nội vụ Hà Nội  
36 Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam  
Email: dokhanhnampgdbt@gmail.com

**TÓM TẮT:** *Giáo dục văn hóa học đường là nhiệm vụ quan trọng trong các nhà trường hiện nay, đặc biệt trong các trường đại học, nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội. Dưới tiếp cận giáo dục học, bài viết đưa ra các khái niệm về văn hóa, văn hóa học đường và giáo dục văn hóa học đường, đồng thời tập trung phân tích, đánh giá thực trạng giáo dục văn hóa học đường của sinh viên Trường Đại học Nội vụ Hà Nội. Từ kết quả này, làm cơ sở đề xuất các biện pháp giáo dục văn hóa học đường cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay.*

**TỪ KHÓA:** Văn hóa học đường; giáo dục văn hóa học đường; giảng viên; sinh viên.

→ Nhận bài 14/10/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 13/11/2019 → Duyệt đăng 25/12/2019.

## 1. Đặt vấn đề

Hiện nay, phần lớn sinh viên (SV) của các trường đại học vẫn giữ được những giá trị, nét đẹp văn hóa truyền thống như: tôn sư trọng đạo, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, dám đấu tranh chống lại những tiêu cực, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào tương lai của đất nước. Bên cạnh đó, trước sự bùng nổ thông tin qua các phương tiện thông tin đại chúng và dư luận xã hội (XH), qua mạng Internet, sự du nhập ào ạt các trào lưu văn hóa, quan niệm sống lai căng cùng với sự chống phá, lôi kéo từ hệ tư tưởng thù địch với những sản phẩm mang danh văn hóa, một bộ phận SV trong các trường đại học chạy theo lối sống thực dụng, xa lạ với các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, vô tổ chức, vô kỉ luật... không có ý chí vươn lên. Chính vì vậy, việc nâng cao hiệu quả giáo dục văn hóa học đường (VHHĐ) cho SV có ý nghĩa rất thiết thực nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới và xu thế hội nhập quốc tế.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số khái niệm cơ bản

#### 2.1.1. Khái niệm về văn hoá

Có nhiều định nghĩa khác nhau về văn hóa. Theo UNESCO: “Văn hóa là tổng thể sống động các hoạt động và sáng tạo trong quá khứ và trong hiện tại. Qua các thế kỉ, hoạt động sáng tạo ấy đã hình thành nên một hệ thống các giá trị, các truyền thống và thị hiếu - những yếu tố xác định đặc tính riêng của mỗi dân tộc” [1, tr.78]. Định nghĩa này nhấn mạnh vào hoạt động sáng tạo của các cộng đồng người gắn liền với tiến trình phát triển có tính lịch sử của mỗi cộng đồng trải qua một thời gian dài tạo nên những giá trị có tính nhân văn phổ quát, đồng thời có tính đặc thù của mỗi cộng đồng, bản sắc riêng của từng dân tộc.

Theo Hồ Chí Minh: “Vi lễ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những

sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa” [2, tr.431]. Định nghĩa của Hồ Chí Minh giúp chúng ta hiểu văn hóa cụ thể và đầy đủ hơn. Suy cho cùng, mọi hoạt động của con người trước hết đều “Vi lễ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống”. Những hoạt động sống đó trải qua thực tiễn và thời gian được lặp đi, lặp lại thành những thói quen, tập quán, chất lọc thành những chuẩn mực, những giá trị vật chất và tinh thần được tích lũy, lưu truyền từ đời này qua đời khác thành kho tàng quý giá mang bản sắc riêng của mỗi cộng đồng, góp lại mà thành di sản văn hóa của toàn nhân loại.

Phạm Văn Đồng cho rằng: “Nói tới văn hóa là nói tới một lĩnh vực vô cùng phong phú và rộng lớn, bao gồm tất cả những gì không phải là thiên nhiên mà có liên quan đến con người trong suốt quá trình tồn tại, phát triển, quá trình con người làm nên lịch sử... Văn hóa bao gồm cả hệ thống giá trị: Tư tưởng và tình cảm, đạo đức với phẩm chất, trí tuệ và tài năng, sự nhạy cảm và sự tiếp thu cái mới từ bên ngoài, ý thức bảo vệ tài sản và bản lĩnh của cộng đồng dân tộc, sức đề kháng và sức chiến đấu bảo vệ mình và không ngừng *lớn mạnh*” [3, tr.22]. Theo định nghĩa này, văn hóa là những cái gì đối lập với thiên nhiên và do con người sáng tạo nên từ tư tưởng tình cảm đến ý thức tình cảm và sức đề kháng của mỗi người, mỗi dân tộc.

Theo chúng tôi, văn hóa là một vấn đề vừa trừu tượng vừa hữu hình, vừa có tính vững bền lại không ngừng thay đổi. Qua những tìm hiểu ở trên, có thể rút ra một khái niệm về văn hóa: Văn hóa là toàn bộ các giá trị vật chất và giá trị tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình tồn tại và phát triển.

#### 2.1.2. Quan niệm về văn hóa học đường

VHHĐ là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá sự phát triển của một nền giáo dục, trong môi trường này tất cả các chủ thể tham gia từ người học đến nhà quản lí, giảng viên, nhân viên đều phải tuân thủ pháp luật, quy định, rèn luyện đạo đức, lối sống... Nếu môi trường học đường không giữ được nền nếp, giá trị, chuẩn mực, thầy không ra thầy, trò không ra trò thì nhà trường không thể

thực hiện được chức năng truyền tải, giáo dục văn hóa cho người học.

Theo Phạm Minh Hạc, “VHHĐ là hệ các chuẩn mực, giá trị giúp các cán bộ quản lý nhà trường, các thầy cô, các vị phụ huynh và các em SV có các cách thức suy nghĩ, tình cảm, hành động tốt đẹp” [4, tr.189].

Tác giả Thái Duy Tuyên nhận định, “VHHĐ hay (văn hóa nhà trường) là những giá trị, những kinh nghiệm lịch sử của XH loài người đã được tích lũy trong quá trình xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân và quá trình hình thành nhân cách” [5, tr.27]

Theo tác giả Phạm Ngọc Trung, “VHHĐ là hệ thống những giá trị vật chất và tinh thần được hình thành và tích lũy trong lịch sử bao gồm những suy nghĩ, quan niệm thói quen, tập quán, tư tưởng, luật pháp... nhằm thiết lập mối quan hệ giữa thầy, trò và các thành viên có liên quan để việc dạy và học đạt kết quả cao” [6, tr.51].

Như vậy, VHHĐ là hệ thống những giá trị, những chuẩn mực vật chất và tinh thần được tích lũy qua quá trình phát triển của nhà trường. Những giá trị đó tác động trực tiếp đến nhận thức, thái độ, hành vi của các thành viên nhằm tạo nên môi trường văn hóa chuẩn mực, phù hợp với mục đích giáo dục và tạo nên bản sắc riêng cho mỗi tổ chức sư phạm.

### 2.1.3. Giáo dục văn hóa học đường

Giáo dục VHHĐ là một trong những nội dung của giáo dục. Nó đảm nhiệm việc giáo dục hệ thống tri thức các giá trị VHHĐ cần thiết cho người được giáo dục để biến nó thành ý thức, thái độ và hành vi cá nhân phù hợp với chuẩn mực VHHĐ, chuẩn mực XH và thời đại. Giáo dục VHHĐ là một quá trình tác động từ phía chủ thể giáo dục VHHĐ đến đối tượng, nhằm trang bị cho họ những tri thức, kỹ năng thực hiện VHHĐ, góp phần phát triển nhân cách phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường.

## 2.2. Thực trạng giáo dục văn hóa học đường của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

**Bảng 1: Thực trạng về VHHĐ của SV Trường ĐHNHVN hiện nay**

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá (%)				
		Rất tốt	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
1	Thái độ SV giao tiếp với giảng viên và cán bộ viên chức nhà trường	31,6	46,3	13,8	8,3	0
2	Thái độ SV giao tiếp với SV	38,5	42,8	16,0	2,7	0
3	Trang phục học đường	36,3	43,7	10,3	7,3	2,4
4	Ý thức bảo vệ tài sản nhà trường	25,9	38,9	21,2	12,9	1,1
5	Ý thức giữ gìn vệ sinh, cảnh quan, môi trường	31,6	46,7	11,2	8,2	2,3
6	Ý thức học tập	32,0	39,8	15,1	9,0	4,1
7	Ý thức tham gia các hoạt động đoàn thể	25,9	30,3	21,6	17,7	4,5
8	Ý thức giữ gìn an ninh trật tự	38,0	33,3	17,7	8,6	2,4
9	Ý thức tham gia giao thông	30,3	34,1	22,9	10,8	1,9

### 2.2.1. Nhận thức của sinh viên về văn hóa học đường

Nhận thức của SV về tầm quan trọng của VHHĐ, kết quả khảo sát 231 SV tại Trường Đại học Nội vụ Hà Nội (ĐHNHVN) cho thấy: 4 SV (1,7%) cho rằng không quan trọng, 9 SV (3,8%) bình thường, 41 SV (17,7%) khá quan trọng, 61 SV (26,4%) quan trọng và 116 SV (50,4%) rất quan trọng. Như vậy, phần lớn (76,8%) SV đã nhận thức được tầm quan trọng của VHHĐ. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít chưa nhận thức được tầm quan trọng của VHHĐ (1,7%) cho là không quan trọng và (3,8%) xem là bình thường. Điều này ảnh hưởng đến bản thân SV và chất lượng đào tạo của nhà trường.

Chúng tôi khảo sát 231 SV về nhận thức tầm quan trọng của VHHĐ (khá quan trọng, quan trọng và rất quan trọng). Kết quả cho thấy: 4 SV (1,7%) không quan tâm, 16 SV (6,9%) cho rằng bình thường, 45 SV (19,4%) khá quan tâm, 101 SV (43,7%) quan tâm và 65 SV (28,3%) rất quan tâm. Đa số (72,0%) SV quan tâm và rất quan tâm đến việc xây dựng và thực hiện VHHĐ. Đây là điều kiện thuận lợi cho công tác đào tạo và thực hiện nếp sống VHHĐ của nhà trường.

Chúng tôi tiếp tục khảo sát 231 SV (khá quan tâm, quan tâm và rất quan tâm đến việc xây dựng và thực hiện VHHĐ) về nội dung của VHHĐ. Kết quả cho thấy, 102 SV (44,1%) thể hiện giao tiếp-ứng xử, 66 SV (28,5%) biểu hiện qua trang phục học đường; 28 SV (12,1%) thể hiện qua ý thức sử dụng và bảo vệ tài sản công của nhà trường (bàn, ghế, điện, nước...); 27 SV (11,6%) thể hiện ý thức giữ gìn vệ sinh, cảnh quan, bảo vệ môi trường và 8 SV (3,7%) qua các vấn đề khác như: ý thức học tập, tham gia các hoạt động đoàn thể,... Nhìn chung, phần lớn 72,6% SV cho rằng VHHĐ thường biểu hiện qua giao tiếp ứng xử và trang phục học đường.

### 2.2.2. Đánh giá về văn hóa học đường của sinh viên Trường Đại học Nội vụ Hà Nội trong giai đoạn hiện nay

Khảo sát 231 SV Trường ĐHNHVN thuộc 7 ngành học

khác nhau về việc thực hiện VHHD, kết quả cụ thể được trình bày trong Bảng 1.

Kết quả khảo sát (Bảng 1) về thực trạng VHHD của SV Trường ĐHNHN hiện nay cho thấy:

Phần lớn ý kiến SV đánh giá về thái độ SV giao tiếp với GV và cán bộ viên chức nhà trường ở mức độ tốt và rất tốt (77,9%), khá và trung bình (22,1%), không có ý kiến đánh giá kém. Đa số ý kiến SV đánh giá về thái độ SV giao tiếp với SV: Mức độ tốt và rất tốt (81,3%), khá và trung bình (18,7%), không có ý kiến đánh giá kém.

Về trang phục học đường, nhiều ý kiến SV đánh giá mức độ rất tốt và tốt: (80,0%), khá, trung bình (17,6%) và kém (2,4%). Bên cạnh những SV chấp hành tốt nội quy, quy định của nhà trường về trang phục học đường, vẫn còn một số ít SV ăn mặc không phù hợp, hở hãnh, kệch cỡm,... khi đến lớp học và len lỏi trong đời sống của SV.

Nhận xét về ý thức bảo vệ tài sản nhà trường, nhiều SV đánh giá: Mức độ rất tốt và tốt (64,8%), khá và trung bình (34,1%). Tuy nhiên, một số SV (1,1%) vẫn còn hạn chế trong việc bảo vệ tài sản nhà trường: Tiết kiệm điện, nước và giữ gìn các trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học.

Về ý thức giữ gìn vệ sinh, cảnh quan, môi trường, nhiều SV đánh giá: Mức độ rất tốt và tốt (78,3%), khá và trung bình (19,4%). Bên cạnh đó, một số SV (2,3%) vẫn còn hạn chế trong việc giữ gìn vệ sinh, cảnh quan, môi trường: Viết, vẽ lên bàn, ghế, tường, bỏ rác bừa bãi không đúng nơi quy định, ...

Nhận xét về ý thức học tập, nhiều SV đánh giá: Mức độ rất tốt và tốt (71,8%), khá và trung bình (24,1%). Tuy nhiên, một số SV (4,1%) vẫn còn chưa nhận thức tốt về việc học tập của mình (ăn uống, nói chuyện trong giờ học, đi muộn, bỏ tiết, sử dụng điện thoại, laptop trong lớp không đúng mục đích,...), sẽ gây ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

Về ý thức tham gia các hoạt động đoàn thể, nhiều SV đánh giá: Mức độ rất tốt và tốt (56,2%), khá và trung bình (39,3%); một số SV (4,5%) vẫn còn chưa nhận thức tốt về việc tham gia các hoạt động đoàn thể, gây ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của đoàn thể. Vì vậy, Đoàn Thanh niên, Hội SV của nhà trường cần lưu ý đưa ra nhiều phong trào thiết thực hơn và thu hút nhiều SV tham gia hơn.

Ý thức giữ gìn an ninh trật tự, nhiều SV đánh giá mức độ rất tốt và tốt: (71,3%), khá và trung bình (26,3%), số ít SV (2,4%) vẫn còn chưa có ý thức giữ gìn an ninh trật tự tại lớp học và nơi trọ học (gây mất trật tự trong giờ học, gây mất an ninh, trật tự trong phòng kí túc xá... Điều này phản ánh một bộ phận SV không tự giác và tự ý thức giữ gìn an ninh trật tự, làm vi phạm nội quy và làm ảnh hưởng đến tập thể.

Nhận xét về ý thức tham gia giao thông, nhiều SV đánh giá mức độ rất tốt và tốt (64,4%), khá và trung bình (33,7%), số ít SV (1,9%) vẫn chưa thực hiện tốt việc tham gia giao thông như: Không đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy, vượt đèn đỏ, chờ quá số người theo quy định, không mang theo giấy phép lái xe,.....

## 2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến biểu hiện văn hóa học đường ở sinh viên Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

### 2.3.1. Yếu tố khách quan

- *Yếu tố công nghệ thông tin*: Thời đại kinh tế thị trường, XH ngày càng phát triển mạnh mẽ về rất nhiều lĩnh vực, đặc biệt là thành tựu của khoa học công nghệ tạo ra những cơ hội và thách thức cho XH hiện đại. Hiện nay, SV sử dụng: Smart phone, ipod, ipad...rất phổ biến có thể gặp ở bất kì đâu. Tuy nhiên, SV tiếp nhận tiếp nhận thông tin còn ồ ạt, thiếu chọn lọc, nhanh chóng... chủ yếu thông qua các trang mạng XH: Facebook, Instagram, Zalo... SV có thể nắm bắt được rất nhiều thông tin, chia sẻ của các tài khoản, fanpage, các tin trên mạng thường có các tiêu đề giật tít của các bài báo không có nguồn gốc chính thống, báo lá cải... Đa số SV chỉ thích đọc các tin giật tít, nhiều lượt chia sẻ, bình luận, lượt thích,... còn không quan tâm nhiều tới các tin tức chính trị, XH, kinh tế,... Sự phát triển của công nghệ đã ảnh hưởng rất lớn tới hành vi, nhận thức, cách biểu hiện văn hóa ứng xử của SV trong nhà trường.

- *Yếu tố GV, cán bộ, chuyên viên các phòng chức năng*:

*Giảng viên*: Giảng viên có vai trò chủ đạo trong việc hình thành văn hóa ứng xử có đạo đức, có văn hóa của SV. Nếu một giảng viên có trình độ chuyên môn, có phương pháp giảng dạy phù hợp, có cách ứng xử tinh tế, cách hành xử đúng mực sẽ kích thích sự học tập, ham hiểu biết của SV. SV hiểu bài, tập trung vào bài học, sẽ tự tin giao tiếp với thầy cô, đồng thời yêu quý môn học, yêu quý người truyền thụ kiến thức hơn. Ngược lại, nếu không yêu thích môn học thì SV chỉ đến lớp để “điểm danh” chứ không tập trung, không hứng thú với bài học, có những hành vi, ứng xử thiếu tôn trọng giảng viên: không chú ý, không chép bài, dùng smart phone, nói chuyện riêng, ngủ trong giờ, ... Vì vậy, cách ứng xử, phương pháp giảng dạy của giảng viên cũng tác động rất nhiều tới hành vi ứng xử của mỗi SV.

*Cán bộ, chuyên viên các phòng chức năng*: Các phòng chức năng là nơi SV giải quyết các vấn đề về chính sách, quyền lợi, nên cán bộ, chuyên viên cũng ảnh hưởng không nhỏ tới hành vi ứng xử của SV. Cán bộ chuyên viên có tư cách, phẩm chất tốt, chuyên môn vững vàng chắc chắn sẽ được SV quý trọng và làm tấm gương sáng cho mỗi SV.

- *Yếu tố các hoạt động ngoại khóa*: Các hoạt động ngoại khóa mà SV tham gia: Các câu lạc bộ, các tổ chức, các hoạt động tình nguyện, ... có tác động rất lớn đến SV nói chung và văn hóa ứng xử của SV nói riêng. SV tham gia các hoạt động có cơ hội học tập, giao lưu kết bạn, không chỉ với các SV trong nhà trường mà cả SV ở các trường, cơ sở giáo dục khác. Thực tế cho thấy, SV tham gia các hoạt động sẽ giúp thúc đẩy sự tự tin giao tiếp, ứng xử của SV. Các hoạt động ngoại khóa tạo ra tinh tổ chức, tinh cởi mở, tinh thần đoàn kết cao, học tập và làm việc tích cực hơn, trong giờ học SV tự tin thuyết trình, phản biện, đưa ra các quan điểm, chính kiến riêng trên tinh thần xây dựng, ...tiết học trên lớp đạt hiệu quả hơn.

- *Các nguyên nhân khách quan khác*: Không ít SV bị cuốn vào những trò chơi điện tử online, các ấn phẩm, văn

hóa phẩm không lành mạnh, độc hại dẫn đến những hành động suy đồi đạo đức thậm chí là vi phạm pháp luật... Sự xung đột giữa nét văn hóa làm cho SV khủng hoảng không biết đi theo giá trị nào.

### 2.3.2. Yếu tố chủ quan

- *Yếu tố về nhận thức:* SV chưa thật sự hiểu hết về văn hóa ứng xử. Họ cho rằng văn hóa ứng xử chỉ đơn giản là cách giao tiếp với người khác, không quan trọng nó có lành mạnh tích cực hay tiêu cực suy đồi. SV chưa nhận thức được ý nghĩa vai trò của việc duy trì văn hóa ứng xử – nét đẹp hay chuẩn mực trong ứng xử đã được hình thành từ trong cộng đồng XH, dẫn đến không coi trọng nét văn hóa này. Một bộ phận nhỏ SV xem giảng viên chỉ đơn thuần là người “làm thuê”, người “phục vụ”, còn SV là “thượng đế”, mà đã là “thượng đế” thì muốn làm gì thì làm. Còn bạn bè chỉ học với nhau, ra trường rồi “đường ai nấy đi”, không nhất thiết phải giao lưu, kết bạn thân thiết nhiều. Đó chính là nguyên nhân sâu xa dẫn đến hiện tượng một số SV thiếu tôn trọng đối với giảng viên, cán bộ, nhân viên trong quá trình giao tiếp. Còn đối với bạn bè thờ ơ, hời hợt, sống lạnh nhạt, khép kín.

- *Yếu tố về tuổi:* Với môi trường đại học, tuổi tác cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến cách thức ứng xử của mỗi SV. Với những giảng viên lớn tuổi, cấp học cao hơn phải dùng kính ngữ trong giao tiếp ứng xử như thưa, dạ, vâng, ạ, ... Với những SV bằng tuổi nhau hoặc ít hơn tuổi SV phải dùng từ cho phù hợp như anh, chị, em, ... Trên thực tế, các SV năm 3, năm 4 học ở trường đã lâu thì cách ứng xử chắc chắn sẽ khác các SV năm nhất về ngôn ngữ hay hành động. SV năm 3, năm 4 đã ở trường lâu quen với thầy cô và môi trường học tập, được học tập và rèn luyện trong một thời gian tương đối dài nên cách ứng xử cởi mở, nhuần nhuyễn hơn. Còn SV năm nhất mới vào trường, chưa thích ứng, bắt nhịp được ngay, nên ứng xử còn bỡ ngỡ, lúng túng.

- *Yếu tố gia đình:* Gia đình là nơi diễn ra mối quan hệ đầu tiên của mỗi người, mối quan hệ của bố, mẹ là tác động đầu tiên đối với những đứa trẻ. Trong gia đình con cái được học những kỹ năng sống đầu đời. Cách thức ứng xử của bố mẹ với nhau, ứng xử của bố mẹ với các mối quan hệ họ hàng, đồng nghiệp, bạn bè, ... ảnh hưởng tới hành vi, thái độ ứng xử của con cái từ nhỏ cho đến khi trưởng thành. Vì vậy, khi SV trưởng thành, các hành vi ứng xử trong quan hệ XH nói chung và các bạn bè, giảng viên, cán bộ trong trường nói riêng cũng bị ảnh hưởng ít nhiều từ nền nếp, truyền thống gia đình.

## 2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục văn hóa học đường cho sinh viên Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

### 2.3.1. Đối với nhà trường

- Nhà trường cần tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hóa, đổi mới giáo dục, xây dựng môi trường văn hóa, môi trường giáo dục... tạo điều kiện xây dựng lối sống và con người mới theo những chuẩn mực mà XH yêu cầu. Nâng cao nhận thức cho giảng

viên, SV, cán bộ công nhân viên nhà trường về vị thế, vai trò của VHHD đối với sự phát triển của nhà trường.

- Tổ chức, vận động hình thành các phong trào SV hướng tới các nhiệm vụ xây dựng VHHD, tiến hành xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí, nội dung về VHHD. Trên cơ sở đó, ngăn chặn có hiệu quả sự xâm nhập của các tệ nạn XH vào nhà trường, tạo lập môi trường VHHD lành mạnh, an toàn, bền vững.

- Bằng dư luận xã hội: Tạo dư luận XH rộng rãi nhằm ủng hộ việc xây dựng môi trường VHHD lành mạnh, phê phán, đấu tranh chống lại các biểu hiện không lành mạnh trong nhà trường, từ đó định hướng các nội dung cần đạt tới trong nhiệm vụ xây dựng môi trường VHHD đại học.

- Thông qua mạng Internet: Đặc biệt coi trọng vai trò, tác dụng của website nhà trường cung cấp thông tin, tuyên truyền về nếp sống văn hóa, các điển hình đấu tranh phòng chống tệ nạn XH, thông báo nội dung các hoạt động, biểu dương các cá nhân điển hình, tập thể tiên tiến...

- Nhà trường xây dựng các nội quy, quy chế để hoàn thiện nội dung VHHD nhằm điều chỉnh nhận thức của SV, hình thành nên những chuẩn mực về văn hoá đạo đức phù hợp với lứa tuổi SV. Các quy chế đó phải có tác dụng nâng cao nhận thức, điều chỉnh thái độ hành vi của SV trong mọi hoạt động. Tạo ra sự ràng buộc bởi chế độ khen thưởng, kỉ luật để SV phải tham gia. Nội dung quy chế, quy định cần hướng vào đạo đức, lối sống, thái độ hành vi ứng xử của SV trong các mối quan hệ nhà trường, phải thiết thực, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của nhà trường và phù hợp với điều kiện phát triển XH. Phải phù hợp với pháp luật hiện hành, các chuẩn mực về đạo đức và văn hoá chung của dân tộc. Các quy định, quy tắc phải cụ thể, rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Nhà trường cần thành lập các phòng tham vấn học đường nhằm hỗ trợ, giúp đỡ SV khi các em gặp khó khăn về tâm lí. Người làm công tác tham vấn phải được đào tạo bài bản về kiến thức tâm lí nói chung và các kĩ năng tham vấn nói riêng (các giảng viên giàu kinh nghiệm, các cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội SV giỏi) nhằm định hướng cho các em về văn hóa trong môi trường học đường.

### 2.3.2. Đối với giảng viên

- Nội dung giáo dục về VHHD được quán triệt trong nhà trường được thể hiện trong kết cấu chương trình đào tạo, trong từng môn học. Ở mỗi môn học, đặc biệt là các môn: Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Pháp luật đại cương, Khoa học xã hội và nhân văn. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên phải làm rõ bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, làm rõ bản chất đạo đức cách mạng, lí tưởng cao đẹp và nhân văn trong đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Giúp cho SV tìm thấy trong mỗi nội dung môn học là phương tiện để tiếp cận chân lí, là công cụ để chủ động tạo ra những giá trị đạo đức, thái độ, hành vi ứng xử văn hóa, có ích cho bản thân và cho XH. Phối hợp các hình thức hoạt động, các môn học trong nhà trường để tạo ra một

môi trường giáo dục toàn diện về “dạy người”, “dạy nghề”. VHHD cũng có thể thiết kế thành những chuyên đề riêng được thể hiện dưới nhiều hình thức như chuyên đề về giá trị văn hoá truyền thống, đạo đức, lối sống, phẩm chất nhân cách... cũng có thể là những chuyên đề gắn liền với ngành nghề chuyên môn như đạo đức, đạo đức công vụ, văn hóa công sở, văn hóa trường học, quy chế văn hóa công sở..., đề cập tới những phẩm chất chuyên biệt của từng ngành nghề. Bên cạnh đó, nhà trường phải đẩy mạnh công tác giáo dục lí tưởng cách mạng, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc cho SV.

- Xây dựng môi trường học đường có văn hóa, lành mạnh là trách nhiệm của mỗi giảng viên và SV. Giảng viên phải có trình độ chuyên môn cao, có lương tâm, trách nhiệm, lao động hết mình để thực hiện mục tiêu đào tạo của nhà trường. Muốn làm được điều này thì giảng viên phải là những người có bề dày kinh nghiệm sống, kinh nghiệm giảng dạy, gương mẫu trong thực hiện nội quy, quy chế của nhà trường và được SV kính phục. Giảng viên phải xây dựng mối quan hệ tốt giữa thầy và trò một cách đúng mực, nghiêm túc, thân mật, giản dị và chân thành. Giảng viên phải xác định đúng vai trò, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với việc dạy chữ và dạy người.

### 2.3.3. Đối với sinh viên

- Mỗi SV cần có thái độ và sự nhận thức đúng đắn, tích cực về tầm quan trọng của VHHD và có ý thức tự giác thực hiện VHHD. Mặt khác, SV phải tích cực tham gia các hoạt động lành mạnh của Đoàn Thanh niên, Hội SV và các câu lạc bộ SV.

- Không ngừng nâng cao nhận thức về chính trị XH, xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của SV với nhà trường, Tổ quốc, gia đình và với chính bản thân.

- Nhận thức được kiến thức văn hoá, khoa học kĩ thuật, kĩ năng nghề nghiệp mà họ đang được đào tạo ở trường là hết sức cần thiết, có ý nghĩa thiết thực cho sự phát triển của cá nhân và XH.

- Nhận thức được các phẩm chất nhân cách: Tự chủ, sáng tạo, kỉ luật, giàu lòng nhân ái, dấn thân, yêu nước, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng đất nước ngày càng phát triển, ổn định và hội nhập tốt, có nếp sống lành mạnh, chuẩn mực, phù hợp... là những giá trị cao quý của con người mà XH đang đòi hỏi.

- Làm cho mỗi SV nhận thức và nắm chắc nội dung của VHHD và xem đó là điều kiện không thể thiếu khi đã là SV của nhà trường. Có thể tổ chức các buổi hội thảo cho SV về VHHD để nâng cao nhận thức cho mỗi SV.

- Cần có biện pháp mạnh, có quy định thưởng, phạt rõ ràng, nghiêm minh cho những hành vi tích cực cũng như tiêu cực của SV trong quá trình thực hiện.

- Cần phát động phong trào thi đua giữa các lớp, các chi đoàn trong việc thực hiện VHHD. Tổ chức các hoạt động có nội dung giáo dục VHHD cho SV như thi thời trang SV, thi ứng xử, thi phòng ở kiểu mẫu... Giáo dục VHHD cho SV phải được xem là một trong những tiêu chí để đánh giá SV

trong quá trình học tập, rèn luyện. Hoạt động này cần được công khai, dân chủ trong sinh hoạt lớp.

### 2.3.4. Tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên

Đoàn Thanh niên, Hội SV chú trọng công tác tổ chức xây dựng và thực hiện VHHD lồng ghép vào các hoạt động, phong trào tập thể: Tổ chức những buổi nói chuyện chuyên đề, những trung tâm tư vấn, giới thiệu việc làm cho SV, tạo điều kiện cho SV có thông tin nghề nghiệp, việc làm và chọn nơi dự tuyển nhằm khắc phục khó khăn cho SV khi ra trường kiếm việc làm, các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao, phong trào SV tình nguyện,... trong những buổi học tập, sinh hoạt ngoại khóa của các lớp SV. Bên cạnh đó, các tổ chức đoàn thể cần tích cực tuyên truyền VHHD trên website, diễn đàn SV, bản tin Đoàn Thanh niên, Hội SV... Đồng thời, Đoàn Thanh niên, Hội SV tiếp tục đổi mới các hoạt động phong trào mang tính định hướng, giáo dục để thu hút SV tham gia các hoạt động lành mạnh, tránh xa tệ nạn XH. Tổ chức phát động các phong trào thi đua thực hiện tốt VHHD trong đoàn viên, thanh niên và kịp thời tuyên dương những gương sáng điển hình.

### 2.3.5. Phòng công tác sinh viên

Phòng công tác SV, Đoàn Thanh niên, Hội SV, các khoa chủ quản trong việc giáo dục VHHD cho SV như: Thành lập đội thanh niên xung kích giám sát, nhắc nhở các đoàn viên, thanh niên của nhà trường thực hiện nội quy, quy chế của nhà trường. Tạo cơ chế cho SV được tham gia vào việc xây dựng các tiêu chuẩn VHHD của nhà trường. SV có thể đánh giá, góp ý xây dựng các mặt hoạt động của nhà trường. Phòng cần tăng cường kiểm tra việc thực hiện VHHD của các lớp và cá nhân SV, góp ý xây dựng các mặt hoạt động của nhà trường, đề nghị với Nhà trường xử lí cá nhân SV không thực hiện tốt về VHHD, định kì hàng năm tổ chức tổng kết việc thực hiện VHHD của SV. Kịp thời khen thưởng những tập thể lớp và cá nhân thực hiện tốt VHHD. Đồng thời, Phòng công tác SV cũng cần phải cải tiến cách đánh giá điểm rèn luyện của SV, trong đó tăng dần điểm số các tiêu chí về VHHD.

### 2.3.6. Tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong việc giáo dục văn hóa học đường cho sinh viên

Việc kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình và XH trong việc giáo dục cho học sinh, SV, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy: “Phải mật thiết liên hệ với gia đình học trò. Bởi vì giáo dục trong nhà trường chỉ là một phần, còn cần có sự giáo dục ngoài XH và trong gia đình để giúp cho việc giáo dục trong nhà trường được tốt hơn. Giáo dục trong nhà trường dù tốt mấy nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài XH thì kết quả cũng không hoàn toàn” [7, tr.168].

- Trong quá trình định hướng và phát triển nhân cách SV, mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội là môi trường sống, môi trường giáo dục suốt đời đối với SV, nếu phối hợp tốt thì giáo dục đạo đức cho SV sẽ đạt hiệu quả tốt. Gia đình là môi trường đầu tiên vào đời của mỗi con người.

- Đối với tuổi trẻ đặc biệt là SV, giáo dục nhà trường là sự tiếp tục của giáo dục gia đình. Ở đó, giáo dục đạo đức được kết hợp với nhiều loại hình giáo dục khác nhau nhằm phát triển hoàn thiện nhân cách. Giáo dục nhà trường là giáo dục có bài bản, hệ thống được chọn lọc và đạt chuẩn mực vì thế đây được xem là con đường ngắn nhất, trực tiếp nhất để giáo dục những giá trị nhân văn, giáo dục nhân cách, lối sống cho SV phù hợp với yêu cầu của XH.

- Giáo dục XH là sự tiếp tục của giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường, nó sẽ củng cố và làm phong phú thêm những điều con người học được ở nhà trường và gia đình. Giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình, giáo dục XH là những lĩnh vực không đứng biệt lập mà là những vòng quay đồng tâm kế tiếp và giao thoa nhau của sự nghiệp giáo dục con người phát triển toàn diện cả đức, trí, thể, mỹ, đặc biệt là cho thế hệ trẻ thanh niên, SV.

- Sự kết hợp giữa gia đình và nhà trường thể hiện ở việc cùng hợp tác, cùng trao đổi thông tin để nắm bắt được đặc điểm tâm sinh lí, hoàn cảnh gia đình, môi trường sống của SV từ đó tìm ra phương pháp tác động vào họ phù hợp đem lại hiệu quả cao nhất. Gia đình phải thường xuyên quan tâm đến tâm tư, tình cảm hay việc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, ứng xử trong các mối quan hệ của con em mình, có liên hệ thường xuyên với nhà trường để kết hợp với nhà

trường uốn nắn những biểu hiện lệch chuẩn của con, em mình cũng như của giảng viên, cán bộ công nhân viên. Đồng thời, tôn trọng nội quy quy chế của các ban ngành, của nhà trường, có thái độ đúng mực trong quan hệ với nhà trường với giảng viên, giữ chữ tín cho thầy cô, theo truyền thống tôn sư trọng đạo để làm gương cho con em mình.

- Cần giáo dục thuần phong mỹ tục của cộng đồng cho SV; tổ chức việc đi tham quan thực tế, tìm hiểu lịch sử, phong tục tập quán tốt để tăng thêm tình yêu quê hương đất nước.

### 3. Kết luận

Việc giáo dục VHHD trong các nhà trường là vô cùng cần thiết trong bối cảnh hiện nay. VHHD lành mạnh sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự tin cậy, tôn trọng lẫn nhau, giúp mọi thành viên trong nhà trường quan tâm nâng cao chất lượng dạy và học, tạo điều kiện khuyến khích SV nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giúp cho SV có kỹ năng tự xây dựng một hệ giá trị lành mạnh, đúng hướng cho cuộc sống tương lai của mình, xác lập cho mình một lẽ sống, lí tưởng sống đúng đắn. Qua đó, SV sẽ có bản lĩnh, biết làm chủ bản thân, làm chủ về khoa học, kỹ thuật và lĩnh hội những văn hóa tiên tiến để trở thành những công dân tốt, phục vụ cho sự phát triển, hội nhập bền vững của đất nước.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam, (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Hồ Chí Minh, (2000), *Toàn tập*, tập 1, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Trần Quốc Vượng (chủ biên), (2005), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Khắc Hùng (chủ biên) - Phạm Minh Hạc, (2012), *Văn hóa và văn hóa học đường: Giáo dục giá trị xây dựng văn hóa học đường*, NXB Thanh niên.
- [5] Thái Duy Tuyên, (2010), *Tìm hiểu tư tưởng ở đời và làm người của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [6] Phạm Ngọc Trung, (2011), *Văn hóa và phát triển từ lí luận đến thực tiễn*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
- [7] *Sách Hồ Chủ tịch bàn về giáo dục*, (1962), NXB Giáo dục, Hà Nội.

## EDUCATION ON SCHOOL CULTURE FOR STUDENTS AT HANOI UNIVERSITY OF HOME AFFAIRS

### Do Khanh Nam

Hanoi University of Home Affairs  
36 Xuân La, Tây Hồ, Hanoi, Vietnam  
Email: dokhanhnampgdbt@gmail.com

**ABSTRACT:** *School culture education is an important task in schools today, especially in universities, which train high quality human resources for society. Under the educational approach, the article introduces the concepts of culture, school culture, and school cultural education. At the same time, the article focuses on analyzing and assessing the status of school cultural education for students at Hanoi University of Home Affairs. This result is the basis for proposing measures of school cultural education for students in the current period.*

**KEYWORDS:** *School culture; school culture education; lecturers; students.*